

CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT CƠ KHÍ VÀ THƯƠNG MẠI ANH - NGÀ
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT CƠ KHÍ VÀ THƯƠNG MẠI ANH - NGÀ

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: ANH - NGÀ ENGINEERING MANUFACTURING AND TRADING COMPANY LIMITED

Tên công ty viết tắt:

2. Mã số doanh nghiệp: 0108459695

3. Ngày thành lập: 09/10/2018

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Đội 10, xóm Đại Đình, thôn Đại Áng, Xã Đại Áng, Huyện Thanh Trì, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0962537955

Fax:

Email: dangthuan19979@gmail.com

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Xây dựng công trình viễn thông, thông tin liên lạc	4223
2.	Phá dỡ	4311
3.	Chuẩn bị mặt bằng	4312
4.	Xây dựng nhà để ở	4101
5.	Sản xuất sắt, thép, gang	2410
6.	Rèn, dập, ép và cán kim loại; luyện bột kim loại	2591
7.	Sản xuất đồ điện dân dụng	2750
8.	Sản xuất máy bơm, máy nén, vòi và van khác	2813
9.	Sản xuất máy vi tính và thiết bị ngoại vi của máy vi tính	2620
10.	Sản xuất dụng cụ cầm tay chạy bằng mô tơ hoặc khí nén	2818
11.	Đúc sắt, thép	2431
12.	Sản xuất dây cáp, sợi cáp quang học	2731
13.	Sản xuất bị, bánh răng, hộp số, các bộ phận điều khiển và truyền chuyển động	2814
14.	Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh	4759
15.	Sản xuất dây, cáp điện và điện tử khác	2732
16.	Sản xuất thiết bị dây dẫn điện các loại	2733
17.	Sản xuất thiết bị điện chiếu sáng	2740
18.	Sản xuất các thiết bị nâng, hạ và bốc xếp	2816
19.	Sửa chữa thiết bị điện tử và quang học	3313
20.	Sửa chữa thiết bị điện	3314

21.	Sửa chữa và bảo dưỡng phương tiện vận tải (trừ ô tô, mô tô, xe máy và xe có động cơ khác)	3315
22.	Sửa chữa thiết bị khác	3319
23.	Thu gom rác thải không độc hại	3811
24.	Thu gom rác thải độc hại	3812
25.	Tái chế phế liệu	3830
26.	Xây dựng công trình đường bộ	4212
27.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng	4663
28.	Sản xuất mô tơ, máy phát, biến thế điện, thiết bị phân phối và điều khiển điện	2710
29.	Sản xuất máy khai thác mỏ và xây dựng	2824
30.	Sản xuất giường, tủ, bàn, ghế	3100
31.	Sửa chữa các sản phẩm kim loại đúc sẵn	3311
32.	Thoát nước và xử lý nước thải	3700
33.	Xây dựng công trình điện	4221
34.	Đại lý ô tô và xe có động cơ khác (không bao gồm hoạt động đầu giá)	4513
35.	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của mô tô, xe máy (không bao gồm hoạt động đầu giá)	4543
36.	Sản xuất các cấu kiện kim loại	2511
37.	Sản xuất sản phẩm điện tử dân dụng	2640
38.	Sản xuất thiết bị đo lường, kiểm tra, định hướng và điều khiển	2651
39.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác	4299
40.	Lắp đặt hệ thống điện	4321
41.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí	4322
42.	Bán buôn ô tô và xe có động cơ khác (không bao gồm hoạt động đầu giá)	4511
43.	Bán lẻ máy vi tính, thiết bị ngoại vi, phần mềm và thiết bị viễn thông trong các cửa hàng chuyên doanh	4741
44.	Sản xuất máy công cụ và máy tạo hình kim loại	2822
45.	Sản xuất máy chế biến thực phẩm, đồ uống và thuốc lá	2825
46.	Xây dựng công trình đường sắt	4211
47.	Xây dựng công trình công ích khác	4229
48.	Xây dựng công trình khai khoáng	4292
49.	Xây dựng công trình chế biến, chế tạo	4293
50.	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330
51.	Bán mô tô, xe máy (không bao gồm hoạt động đầu giá)	4541
52.	Sản xuất máy móc và thiết bị văn phòng (trừ máy vi tính và thiết bị ngoại vi của máy vi tính)	2817

53.	Sản xuất máy cho ngành dệt, may và da	2826
54.	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Bán buôn chất dẻo dạng nguyên sinh; Bán buôn cao su; Bán buôn phế liệu, phế thải kim loại, phi kim loại;	4669
55.	Sản xuất máy thông dụng khác	2819
56.	Sản xuất máy chuyên dụng khác	2829(Chính)
57.	Sản xuất thiết bị sử dụng năng lượng chiết lưu	2812
58.	Sản xuất pin và ắc quy	2720
59.	Sản xuất máy nông nghiệp và lâm nghiệp	2821
60.	Bán lẻ ô tô con (loại 9 chỗ ngồi trở xuống) (không bao gồm hoạt động đầu giá)	4512
61.	Đại lý, môi giới, đầu giá hàng hóa Chi tiết: Đại lý bán hàng hóa	4610
62.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình	4649
63.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác	4659
64.	Sản xuất thiết bị điện khác	2790
65.	Vận tải hành khách đường bộ khác Chi tiết: - Kinh doanh vận tải hành khách bằng xe ô tô theo tuyến cố định - Kinh doanh vận tải hành khách bằng xe buýt - Kinh doanh vận tải hành khách bằng xe taxi - Kinh doanh vận tải hành khách theo hợp đồng Kinh doanh vận tải khách du lịch bằng xe ô tô	4932
66.	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa	5210
67.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải	5229
68.	Cho thuê xe có động cơ (không bao gồm hoạt động đầu giá)	7710
69.	Đúc kim loại màu	2432
70.	Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại	2592
71.	Sản xuất thiết bị truyền thông	2630
72.	Sản xuất sản phẩm khác bằng kim loại chưa được phân vào đâu Chi tiết: Sản xuất đồ dùng bằng kim loại cho nhà bếp, nhà vệ sinh và nhà ăn; Sản xuất sản phẩm khác còn lại bằng kim loại chưa được phân vào đâu;	2599
73.	Sản xuất linh kiện điện tử	2610
74.	Sản xuất động cơ, tua bin (trừ động cơ máy bay, ô tô, mô tô và xe máy)	2811
75.	Sản xuất máy luyện kim	2823
76.	Sửa chữa máy móc, thiết bị	3312
77.	Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp	3320

78.	Khai thác, xử lý và cung cấp nước	3600
79.	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác	4329
80.	Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh	4752
81.	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông	4652
82.	Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan	4661
83.	Xử lý và tiêu huỷ rác thải không độc hại	3821
84.	Xây dựng nhà không để ở	4102
85.	Xây dựng công trình cấp, thoát nước	4222
86.	Xây dựng công trình thủy	4291
87.	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác (không bao gồm hoạt động đấu giá)	4530
88.	Bảo dưỡng và sửa chữa mô tô, xe máy (không bao gồm hoạt động đấu giá)	4542
89.	Xử lý và tiêu huỷ rác thải độc hại	3822
90.	Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm	4651
91.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy nông nghiệp	4653
92.	Bán buôn kim loại và quặng kim loại (không bao gồm kinh doanh vàng miếng và vàng nguyên liệu)	4662
93.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: Xuất nhập khẩu các mặt hàng công ty kinh doanh	8299
94.	Bảo dưỡng, sửa chữa ô tô và xe có động cơ khác (không bao gồm hoạt động đấu giá)	4520
95.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ Chi tiết: Kinh doanh vận tải hàng hóa bằng xe ô tô	4933
96.	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác không kèm người điều khiển	7730
97.	Sản xuất lò nung, lò luyện và lò nung	2815
98.	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác	4390

6. Vốn điều lệ: 1.000.000.000 VNĐ

7. Thông tin về chủ sở hữu:

Họ và tên: ĐẶNG VĂN THUẬN

Giới tính: Nam

Sinh ngày: 19/09/1979 Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: Thẻ căn cước công dân

Số giấy chứng thực cá nhân: 001079019022

Ngày cấp: 28/11/2017

Nơi cấp: Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Đội 10, xóm Đại Đình, thôn Đại Áng, Xã Đại Áng, Huyện Thanh Trì, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Chỗ ở hiện tại: Đội 10, xóm Đại Đình, thôn Đại Áng, Xã Đại Áng, Huyện Thanh Trì, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

8. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: ĐẶNG VĂN THUẬN

Giới tính: Nam

Chức danh: Giám đốc

Sinh ngày: 19/09/1979

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: Thẻ căn cước công dân

Số giấy chứng thực cá nhân: 001079019022

Ngày cấp: 28/11/2017

Nơi cấp: Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Đội 10, xóm Đại Đình, thôn Đại Áng, Xã Đại Áng, Huyện Thanh Trì, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Chỗ ở hiện tại: Đội 10, xóm Đại Đình, thôn Đại Áng, Xã Đại Áng, Huyện Thanh Trì, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

9. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội